

CURRENT STATUS OF KNOWLEDGE AND ATTITUDES REGARDING ANTIBIOTIC USE AMONG PARENTS OF YOUNG CHILDREN AT NAM DINH PEDIATRIC HOSPITAL IN 2025

Vu Van Xoa

Nam Dinh University of Nursing - No. 275 Han Thuyen, Nam Dinh ward, Ninh Binh province, Vietnam

Received: 27/02/2026

Revised: 07/03/2026; Accepted: 06/06/2026

ABSTRACT

Objectives: This study describes the current state of knowledge and attitudes regarding antibiotic use among parents of children at Nam Dinh Pediatric Hospital.

Methods: This is a cross-sectional descriptive study using a convenient sampling method and a pre-designed toolkit.

Results: 77.3% of parents have correct knowledge about the concept of antibiotics; 89.8% of parents know that antibiotics should be taken in full doses even when the child's symptoms have subsided. The percentage of parents with correct knowledge about the consequences of antibiotic misuse ranges from 56.9% to 62.5%. 78.2% of parents know that full doses and duration are necessary to prevent antibiotic resistance. Over 80% of parents have a positive attitude, agreeing that antibiotics are the most effective treatment for bacterial infections and that improper antibiotic use can cause serious problems. Over 60% of parents agree or strongly agree about the dangers of antibiotic side effects.

Conclusion: Parents' knowledge and attitudes regarding antibiotic use for children are limited, with 53.2% having adequate knowledge and 49.1% having a positive attitude.

Key words: Antibiotics, knowledge, attitudes, and parents of young children.

*Corresponding author

Email: xoavu95@gmail.com **Phone:** (+84) 976927669 **DOI:** 10.52163/yhc.v67iCD6.5360

THỰC TRẠNG KIẾN THỨC VÀ THÁI ĐỘ VỀ SỬ DỤNG THUỐC KHÁNG SINH CỦA CHA MẸ TRẺ TẠI BỆNH VIỆN NHI NAM ĐỊNH NĂM 2025

Vũ Văn Xoa

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định - Số 275 Hàn Thuyên, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Ngày nhận bài: 27/02/2026

Ngày chỉnh sửa: 07/03/2026; Ngày duyệt đăng: 06/06/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ về sử dụng thuốc kháng sinh của cha mẹ trẻ tại Bệnh viện Nhi Nam Định.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang với phương pháp chọn mẫu thuận tiện, bộ công cụ được thiết kế sẵn.

Kết quả: 77,3% cha/mẹ trẻ có kiến thức đúng về khái niệm thuốc kháng sinh; 89,8% cha/mẹ trẻ biết rằng cần uống đủ liều kháng sinh ngay cả khi trẻ đã hết triệu chứng. Tỷ lệ cha/mẹ có kiến thức đúng về hậu quả của lạm dụng kháng sinh đạt từ 56,9% đến 62,5%. 78,2% cha/mẹ biết rằng cần dùng đủ liều và thời gian để dự phòng kháng kháng sinh. Trên 80% cha/mẹ trẻ có thái độ tích cực đồng ý với nhận định kháng sinh là phương pháp điều trị hiệu quả nhất với tình trạng nhiễm khuẩn hay việc sử dụng kháng sinh không đúng cách có thể gây vấn đề nghiêm trọng. Trên 60% cha/mẹ trẻ đồng ý và rất đồng ý về nguy hiểm của tác dụng phụ của kháng sinh.

Kết luận: Kiến thức và thái độ sử dụng kháng sinh cho trẻ của cha/mẹ còn hạn chế với 53,2% cha mẹ trẻ có kiến thức đạt và 49,1% có thái độ tích cực.

Từ khóa: Kháng sinh, kiến thức, thái độ, cha mẹ trẻ.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kháng sinh là những chất kháng khuẩn được tạo ra bởi các chủng vi sinh vật có tác dụng ức chế sự phát triển của các vi sinh vật khác [1]. Thuốc kháng sinh có công dụng rất rộng rãi, trong đó được ứng dụng nhiều nhất là dùng để ngăn ngừa và điều trị các hình thức nhiễm khuẩn do vi khuẩn gây nên. Việc sử dụng kháng sinh cho trẻ hiện nay rất phổ biến, tuy nhiên trẻ cũng đối mặt với nguy cơ kháng kháng sinh do hạn chế kiến thức của người chăm sóc.

Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO): kháng thuốc là sự đề kháng của một vi sinh vật tới một loại thuốc kháng sinh mà ban đầu có hiệu quả để điều trị các bệnh nhiễm trùng gây ra bởi vi sinh vật [2]. Mặc dù đã có quy định về việc kê đơn và bán thuốc theo kê đơn nhưng việc tự ý sử dụng kháng sinh cho trẻ vẫn diễn ra khá phổ biến. Có thể thấy việc lạm dụng kháng sinh có thể do sự liên quan đến kiến thức và thái độ của người trực tiếp chăm sóc trẻ còn chưa tốt dẫn đến tình trạng kháng sinh bị lạm dụng. Một số nghiên cứu cho thấy kiến thức về sử dụng kháng sinh của cha mẹ chưa tốt: Các quốc gia Mỹ, Châu Á và Châu Âu cho thấy từ 22% đến 70% bố mẹ có quan niệm sai về vai trò của kháng sinh và sử dụng kháng sinh thế nào là phù hợp cho trẻ [3]. Nghiên cứu tại Nam Ấn Độ trên bà mẹ có con dưới 5 tuổi cho thấy chỉ 49,6% bà mẹ đánh giá có kiến thức đạt, nhưng tới 70% bà mẹ lạm dụng thuốc kháng sinh ở trẻ [4]. Tại bệnh viện Nhi Nam Định mỗi ngày có khoảng hơn 200 bệnh nhi đến khám và điều trị. Vậy kiến thức và thái độ

của cha mẹ về vấn đề sử dụng kháng sinh như thế nào? Có tình trạng lạm dụng kháng sinh hay không?. Do đó, nhóm nghiên cứu thực hiện khảo sát ***“Thực trạng kiến thức và thái độ về sử dụng thuốc kháng sinh của cha mẹ của trẻ tại Bệnh Viện Nhi Nam Định năm 2025”*** với mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ về sử dụng thuốc kháng sinh của cha mẹ trẻ tại Bệnh viện Nhi Nam Định. Từ đó làm cơ sở dữ liệu cung cấp các chương trình cung cấp kiến thức phù hợp.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu:

Nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.2. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Đối tượng: Cha/mẹ trẻ có con đang điều trị tại Bệnh viện Nhi Nam Định.
- Tiêu chuẩn lựa chọn: Là người trực tiếp chăm sóc trẻ, có khả năng giao tiếp bình thường và đồng ý tham gia nghiên cứu.
- Tiêu chuẩn loại trừ: Cha/mẹ có con đang trong tình trạng nặng, cấp cứu.
- Thời gian: từ tháng 4/2025 đến tháng 6/2025
- Địa điểm: Bệnh viện Nhi Nam Định.
- Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện thời gian nghiên cứu được 216 cha/mẹ trẻ thoả mãn tiêu chuẩn chọn mẫu.

*Tác giả liên hệ

Email: xoavu95@gmail.com Điện thoại: (+84) 976927669 DOI: 10.52163/yhc.v67iCD6.5360

2.4. Công cụ nghiên cứu, thu thập số liệu và đánh giá

Bộ công cụ: Xây dựng căn cứ vào Hướng dẫn của Bộ Y tế về sử dụng thuốc kháng sinh. Đồng thời tham khảo nghiên cứu của Trần Bá Kiên 2022 [6]. Sau khi tham khảo nghiên cứu trước đó và xây dựng bộ công cụ, nhóm nghiên cứu tiến hành nghiên cứu thử trên 30 cha/mẹ trẻ (ĐTNC này không tham gia lại vào nghiên cứu chính thức). Bộ công cụ được điều chỉnh rõ nghĩa và phù hợp hoàn cảnh, được thử nghiệm độ tin cậy đạt chỉ số Cronbach's alpha >0,7.

Bộ công cụ gồm 3 phần:

- Phần 1: thông tin chung, gồm các câu hỏi tìm hiểu thông tin của cha/mẹ trẻ và tình trạng bệnh hiện tại của trẻ.
- Phần 2: Kiến thức sử dụng thuốc kháng sinh, gồm 10 câu hỏi, 3 nội dung: kiến thức chung về kháng sinh, cách dùng và tác hại nếu lạm dụng thuốc và kiến thức về kháng kháng sinh.
- Phần 3: Thái độ về sử dụng thuốc kháng sinh: thái độ đối với kháng sinh, thái độ về tác dụng và nguy cơ của kháng sinh, thái độ tuân thủ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Thu thập số liệu:

Bước 1: Lựa chọn đối tượng đối tượng nghiên cứu theo tiêu chuẩn

Bước 2: Giới thiệu mục đích, ý nghĩa, phương pháp nghiên cứu và quyền lợi của người tham gia.

Bước 3: Phỏng vấn trực tiếp ĐTNC theo bộ câu hỏi thiết kế sẵn.

Đánh giá và phân loại:

- Phần kiến thức: Bao gồm 10 câu hỏi dạng câu hỏi dạng lựa chọn. Trong đó câu B2, B4, B7, B8, B9, B10 là câu hỏi nhiều lựa chọn. Mỗi lựa chọn đúng được tính 1 điểm. Tổng điểm phần kiến thức là 20 điểm. Phân loại kiến thức theo 2 mức, kiến thức đạt khi điểm TB kiến thức của ĐTNC đạt $\geq 70\%$ (≥ 14 điểm) tổng số điểm. Kiến thức chưa đạt khi điểm TB kiến thức của ĐTNC < 14 điểm.

- Phần thái độ: Thái độ của ĐTNC được đánh giá theo thang điểm likert 5, mức điểm từ 1 đến 5 tương ứng thái độ rất không đồng ý, không đồng ý, phân vân, đồng ý và rất đồng ý. Tổng điểm thái độ tối đa là 65 điểm (13 câu hỏi thái độ). Cha mẹ của trẻ có thái độ tích cực khi có điểm TB thái độ $\geq 70\%$ tổng số điểm ($\geq 45,5$ điểm), thái độ chưa tích cực khi điểm TB thái độ < 45,5 điểm.

2.5. Phương pháp phân tích số liệu

- Mã hóa, nhập liệu, làm sạch và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0.
- Phân tích mô tả tần số.

2.6. Đạo đức nghiên cứu

- Nghiên cứu tiến hành sau khi được sự cho phép của ban Giám đốc Bệnh viện Nhi Nam Định.
- Nghiên cứu chỉ thực hiện phỏng vấn và không tác động trực tiếp lên ĐTNC.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm cá nhân của cha mẹ và trẻ (n=216)

Đặc điểm			Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Thông tin cha/mẹ trẻ	Giới tính	Nam	26	12,5
		Nữ	189	87,5
	Độ tuổi	≥ 35 tuổi	113	52,3
		< 35 tuổi	103	47,7

Đặc điểm			Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Thông tin bệnh nhi	Nhóm tuổi	<1 tuổi	38	17,6
		1 - 6 tuổi	159	73,6
		7 -12 tuổi	19	8,8
	Bệnh lý đang mắc	Bệnh về hô hấp	138	63,9
		Bệnh về tiêu hoá	26	12
		Bệnh lý khác	52	24,1

Nhận xét: Đa số người chăm sóc trẻ là mẹ chiếm 87,5% và cha/mẹ trẻ trên 35 tuổi có tỷ lệ lớn hơn với 52,3%. Trẻ trong độ tuổi 1 – 6 tuổi chiếm tỷ lệ lớn nhất 73,6% và trẻ mắc bệnh lý hô hấp chiếm tỷ lệ cao nhất 63,9%.

Bảng 2. Kiến thức đúng của cha/mẹ trẻ về sử dụng thuốc kháng sinh (n=216)

Nội dung		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Khái niệm về thuốc KS		167	77,3
Tác dụng của thuốc KS	Diệt vi khuẩn gây bệnh	119	55,1
	Kìm hãm sự phát triển của VK	142	65,7
Khi nào nên sử dụng thuốc KS	Sau khi được bác sĩ kê đơn	177	81,9
	Khi có dấu hiệu nhiễm khuẩn và có chỉ định y tế	109	50,5
Liều dùng thuốc KS		194	89,8
Hậu quả lạm dụng kháng sinh	Làm mất cân bằng hệ vi sinh đường ruột	123	56,9
	Làm vi khuẩn kháng thuốc khó điều trị	135	62,5
	Gây tác dụng phụ như tiêu chảy dị ứng	126	58,3

Nhận xét: ĐTNC có kiến thức đạt về khái niệm thuốc kháng sinh là 77,3%; biết được kháng sinh có tác dụng diệt vi khuẩn gây bệnh là 55,1% và kháng sinh có tác dụng kìm hãm sự phát triển của VK là 65,7%. Tỷ lệ cha/mẹ có kiến thức đúng về hậu quả của lạm dụng kháng sinh đạt từ 56,9% đến 62,5%.

Bảng 3. Kiến thức đúng của cha/mẹ trẻ về kháng kháng sinh (n=216)

Nội dung		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Nguyên nhân kháng KS	Dùng KS không đúng cách	141	65,3
	Ngừng KS sớm khi thấy đỡ triệu chứng bệnh	123	56,9
	Không tuân thủ thời gian điều trị	122	56,5
Dự phòng kháng KS ở trẻ	Dùng KS đúng liều và đúng thời gian	169	78,2
	Tiêm phòng đầy đủ	124	57,4
	Tăng cường hệ miễn dịch	110	50,9
	Vệ sinh cá nhân và rửa tay đúng thời điểm	107	49,5

Nhận xét: Nhìn chung, từ 50% đến 70% cha/mẹ trẻ có kiến thức đúng về các nguyên nhân có thể dẫn đến tình trạng kháng KS và các biện pháp ngăn ngừa tình trạng này.

Bảng 4. Thái độ của cha mẹ trẻ về sử dụng thuốc KS (n=216)

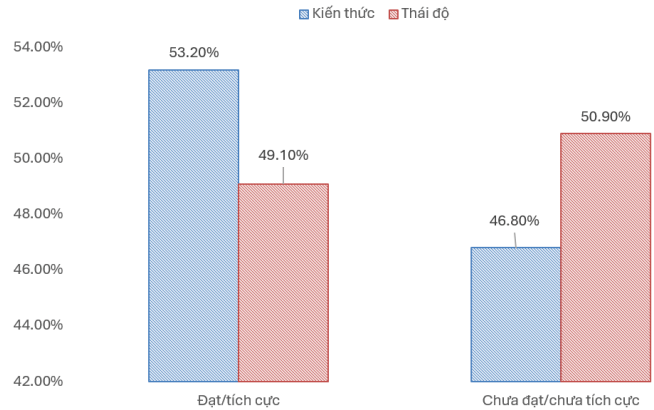
	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
KS là phương pháp hiệu quả nhất để điều trị nhiễm khuẩn	1 (0,5)	4 (1,9)	23 (10,6)	97 (44,9)	91 (42,1)
Sử dụng KS không đúng cách có thể gây ra vấn đề nghiêm trọng	2 (0,9)	0 (0)	18 (8,)	71 (32,9)	125 (57,9)
Không tự quyết định sử dụng KS cho trẻ	37 (17,1)	23 (10,6)	71 (32,9)	79 (36,6)	6 (2,8)
Cho trẻ uống KS đúng liều và đúng giờ	2 (0,9)	7 (3,2)	23 (10,6)	72 (33,3)	112 (51,9)
Không nên ngừng cho trẻ uống KS khi triệu chứng cải thiện	16 (7,4)	43 (19,9)	56 (25,9)	75 (34,7)	26 (12)
Mỗi loại KS có công dụng khác nhau và cần sử dụng đúng chỉ định	1 (0,5)	5 (2,3)	28 (13)	74 (34,3)	108 (50)
Việc dùng lại đơn KS cũ khi có triệu chứng tương tự là không đúng	23 (10,6)	61 (28,2)	64 (29,6)	49 (22,7)	19 (8,8)
Sẵn sàng tuân thủ liều lượng và thời gian dùng KS	40 (18,5)	17 (7,9)	49 (22,7)	101 (46,8)	9 (4,2)
Nên sử dụng hết liều KS được kê dù bệnh đã thuyên giảm	5 (2,3)	9 (4,2)	28 (13)	84 (38,9)	90 (41,7)

Nhận xét: Trên 80% cha/mẹ trẻ đồng ý với nhận định KS là phương pháp điều trị hiệu quả nhất với tình trạng nhiễm khuẩn hay việc sử dụng KS không đúng cách có thể gây vấn đề nghiêm trọng. 85,2% ĐTNC đồng ý và hoàn toàn đồng ý về việc cho trẻ uống kháng sinh đúng liều và đúng giờ, 84,3% cha mẹ cho rằng mỗi loại kháng sinh đều có công dụng khác nhau và cần sử dụng đúng chỉ định.

Bảng 5. Thái độ của cha mẹ với tác dụng và nguy cơ của kháng sinh (n=216)

	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
Dùng kháng sinh đúng cách có thể giúp phòng ngừa bệnh tái phát.	34 (15,7)	10 (4,6)	34 (15,7)	66 (30,6)	72 (33,3)
Lạm dụng kháng sinh có thể gây ra tình trạng kháng kháng sinh	7 (3,2)	27 (12,5)	51 (23,1)	50 (23,6)	81 (37,5)
Tác dụng phụ của kháng sinh là vấn đề đáng lo ngại	27 (12,5)	7 (3,2)	35 (16,2)	93 (43,1)	54 (25)
Việc tự mua KS dùng tại nhà là điều không nên	7 (3,2)	27 (12,5)	19 (8,8)	95 (44)	68 (31,5)

Nhận xét: Đa số cha/mẹ trẻ có thái độ tích cực với tác dụng và nguy cơ của kháng sinh. Trên 60% cha/mẹ trẻ đồng ý và rất đồng ý về nguy hiểm của tác dụng phụ của KS.

**Biểu đồ 1. Phân loại kiến thức, thái độ của cha mẹ trẻ (n=216)**

Nhận xét: Chỉ 53,2% cha mẹ trẻ có kiến thức đạt và 49,1% có thái độ tích cực về việc sử dụng kháng sinh cho trẻ.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của cha mẹ và trẻ

Khảo sát 216 cha/mẹ cho thấy người chăm sóc trẻ chủ yếu là mẹ phản ánh thực tế tại Việt Nam, mẹ thường là người trực tiếp chăm sóc trẻ. Về tuổi của cha/mẹ trẻ, nhóm ≥ 35 tuổi chiếm tỷ lệ 52,3%, hạn chế của nhóm đối tượng này là khả năng tìm hiểu và tiếp cận thông tin mới. Đối với bệnh nhi, nhóm trẻ 1–6 tuổi có tỷ lệ cao nhất (73,6%), đây là nhóm tuổi dễ mắc bệnh do hệ miễn dịch chưa hoàn thiện, thường xuyên tiếp xúc môi trường nhà trẻ, mẫu giáo, dẫn đến tỷ lệ nhập viện cao. Kết quả phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Việt Hà tại Đà Nẵng [7]. Đồng thời bệnh lý hô hấp cũng là bệnh có tỷ lệ trẻ mắc cao nhất chiếm 63,9%.

4.2. Kiến thức về sử dụng kháng sinh của cha mẹ trẻ

Kết quả tại bảng 2 cho thấy tỷ lệ trả lời đúng khái niệm về thuốc kháng sinh đạt 77,3%, cho thấy phần lớn đã có nhận thức cơ bản về kháng sinh, tuy nhiên vẫn còn gần 1/4 cha mẹ trẻ chưa hiểu đúng, đây là khoảng trống đáng lưu ý trong giáo dục sức khỏe cộng đồng. Về tác dụng của thuốc kháng sinh, chỉ 55,1% cho rằng thuốc có tác dụng diệt vi khuẩn gây bệnh và 65,7% biết thuốc có tác dụng kìm hãm sự phát triển của vi khuẩn. Đối với thời điểm sử dụng kháng sinh, đa số cha mẹ trẻ (81,9%) nhận thức được rằng chỉ nên sử dụng khi có đơn của bác sĩ, tuy nhiên chỉ có 50,5% cho rằng nên sử dụng khi có dấu hiệu nhiễm khuẩn và có chỉ định y tế. Cho thấy vẫn tồn tại trong tình trạng sử dụng dựa trên cảm tính hoặc kinh nghiệm cá nhân, làm gia tăng nguy cơ sử dụng thuốc. Kết quả cũng cho thấy nhận thức của cha mẹ trẻ về hậu quả sử dụng kháng sinh không đúng còn hạn chế, dao động từ 56,9% đến 62,5%. Tuy nhiên khảo sát của chúng tôi cho kết quả cao hơn trong nghiên cứu của Phạm Thị Hiếu [8], có thể lý giải do sự khác biệt về thời gian, địa điểm nghiên cứu. Kết quả này càng cho thấy cần tăng cường các chương trình tư vấn, hỗ trợ GDSK nhằm hỗ trợ cha/mẹ trẻ tăng cường kiến thức và có thái độ đúng đắn.

Kháng kháng sinh là một vấn đề y tế đáng lo ngại đang ngày càng phổ biến do tình trạng lạm dụng KS và biến thể của chủng gây bệnh. Trong nghiên cứu, 78,2% nhận thức

đúng dẫn tầm quan trọng của việc sử dụng KS đúng liều, đúng thời gian nhằm giảm tình trạng kháng KS. Tuy nhiên, các biện pháp dự phòng khác lại có tỷ lệ lựa chọn thấp hơn, đặc biệt là bảo vệ sinh cá nhân và rửa tay đúng thời điểm (49,5%) và tăng cường hệ miễn dịch (50,9%). Điều này cho thấy kiến thức của đối tượng nghiên cứu vẫn còn thiên về điều trị bằng thuốc, trong khi các biện pháp dự phòng không dùng thuốc – vốn đóng vai trò quan trọng chưa được quan tâm đúng.

4.3. Thái độ sử dụng kháng sinh của cha mẹ trẻ

Kết quả cho thấy đa số cha/mẹ có thái độ tích cực đối với việc sử dụng kháng sinh, 87,0% đồng ý rằng kháng sinh là phương pháp hiệu quả trong điều trị nhiễm khuẩn và 90,8% có thái độ tích cực về việc sử dụng kháng sinh không đúng cách có thể gây hậu quả nghiêm trọng. Ngoài ra, 85,2% đồng ý và rất đồng ý cho trẻ uống kháng sinh đúng lúc, đúng giờ và 80,6% cho rằng cần sử dụng hết liệu trình mặc dù triệu chứng bệnh đã giảm. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những quan điểm và hành động chưa phù hợp. Chỉ 13,4% đồng ý với việc không tự quyết định dùng kháng sinh cho trẻ, trong khi còn lại 38,8% không đồng ý rằng việc dùng lại đơn kháng sinh cũ là sai.

Đồng thời nhiều đối tượng có thái độ tích cực đối với việc sử dụng kháng sinh an toàn. 63,9% cha/mẹ đồng ý và rất đồng ý rằng dùng kháng sinh đúng cách có thể giúp phòng bệnh. Tỷ lệ đồng ý và rất đồng ý rằng tác dụng phụ của kháng sinh là vấn đề đáng lo ngại đạt 68,1%, cho thấy mối lo ngại của cha/mẹ đối với sự an toàn của trẻ khi dùng thuốc. Lưu ý, có tới 75,5% đối tượng cho rằng việc tự mua kháng sinh sử dụng tại nhà là không nên, đây là một kết quả tích cực và cho thấy thái độ tác động giảm dần hành vi tự ý sử dụng. Kết quả của chúng tôi có sự tương đồng trong nghiên cứu của Nguyễn Thị Việt Hà [7] với trên 50% cha/mẹ có thái độ tích cực trong việc sử dụng kháng sinh cho trẻ.

5. KẾT LUẬN

Kiến thức, thái độ của cha/mẹ trẻ về việc sử dụng kháng sinh còn hạn chế với 53,2% có kiến thức đạt và chỉ 49,1% cha/mẹ trẻ có thái độ tích cực.

6. HẠN CHẾ

Nghiên cứu mô tả tiến hành tại 1 bệnh viện trên đối tượng cha mẹ có con đang điều trị bệnh, số lượng mẫu ít vì vậy chưa mang tính đại diện cho cộng đồng tại Nam Định.

7. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y Tế (2015). Quyết định số 5631/QĐ-BYT Hướng dẫn sử dụng kháng sinh ngày 31/12/2020.
- [2] World Health Organization (2014). Antimicrobial resistance: global report on surveillance. Geneva, Switzerland; [cited 2025 Feb 21].
- [3] Maria R.G, Renata G, Giacomo S et al. General population's knowledge and attitudes about antibiotics: a systematic review and meta-analysis. *Pharmacoepidemiology and Drug Safety*. 2018;24(1).
- [4] Bhatnagar N, Grover M, Bakshi RK, Rawat (2014). Antibiotics Use and Misuse in Children: A Knowledge, Attitude and Practice Survey of Parents in India. *J Clin Diagn Res*. 2015;9(11).
- [5] Nguyễn Thị Ái và cộng sự. Thực trạng kiến thức về sử dụng thuốc kháng sinh cho trẻ em dưới 5 tuổi của người chăm sóc chính tại hai Xã, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình năm 2020. *Tạp chí Y học cộng đồng*. 2021;62(3).
- [6] Trần Bá Kiên, Lê Nguyễn Diệu Hằng. Kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng kháng sinh cho trẻ em ở các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại phường Truyền Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi năm 2022. *Tạp chí Y học và Dược học Cần Thơ*. 2023;74:145-151.
- [7] Nguyễn Thị Việt Hà, Cung Thị Thắm, Phạm Thị Khánh Huyền. Kiến thức, thái độ và thực hành của người chăm sóc về sử dụng kháng sinh điều trị các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp trên ở trẻ em tại Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, 2022;20(9).
- [8] Phạm Thị Hiếu và cộng sự. Thay đổi kiến thức, thực hành sử dụng kháng sinh của bà mẹ có con nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính sau giáo dục sức khỏe tại Bệnh viện Đông Hưng – Thái Bình. *Tạp Chí Y học Việt Nam*. 2022;514(2). <https://doi.org/10.51298/vmj.v514i2.2653>.